(Ban hành kèm theo Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán)

Mẫu 01/THQ

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN
DN: C=VN, S=ĐẮK LẮK, L=PHƯỜNG TUY HÒA, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:4400115884
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.10.30 14:23:23+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2024.4.0

ÔNG TY CỔ PHẦN
ƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN
Số: 540 /MTĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO
(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền)

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Tên Tổ chức đăng ký chứng khoán: Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên

Trụ sở chính: 72 Tản Đà, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 0257.3666.077 Fax:

Chúng tôi thông báo đến Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên

Mã chứng khoán: MPY

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/một cổ phiếu)

Sàn giao dịch: UPCOM

Ngày đăng ký cuối cùng: 02/12/2026

1. Lý do và mục đích

Chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền

2. Nội dung cụ thể

- Tỷ lệ thực hiện đối với cổ phiếu phổ thông: 6.48%/ cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 648 đồng)

- Thời gian thực hiện: 25/12/2026

- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức bằng hình thức chuyển khoản hoặc tiền mặt tại Công ty Cổ phần Môi trường Đô

thị Phú Yên, địa chỉ: 72 Tản Đà, Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk vào các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, bắt đầu từ ngày 25/12/2026. Quý cổ đông nhận cổ tức tại công ty xuất trình căn cước công dân khi đến nhận cổ tức (đồng thời nếu nhận thay phải kèm theo giấy ủy quyền)

Đề nghị VSDC lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên qua hệ thống cổng giao tiếp điện tử của VSDC.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4400115884 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN
P. TUY HÒA - T. ĐẮK LẮK

Trần Minh Hoàng

Nơi nhận:
- Như trên;
- SGDCKHN;
- Lưu: VT.

**** Tài liệu đính kèm:*** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, số: 01/NQ-ĐHCĐ ngày 30/6/2026.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/NQ-ĐHCĐ	*Đắk Lắk, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên ngày 30/6/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các nội dung cụ thể như sau:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát.

3. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2025.

*** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:**

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ (%)
01	Doanh thu, thu nhập	213.400.000.000	216.678.808.865	102%
02	Lao động sử dụng BQ	480	453	94,4%
03	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	11.637.000.000	11.966.093.243	103%
04	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	9.310.000.000	9.519.579.265	102%
05	Nộp ngân sách	7.956.000.000	9.944.830.488	125%
06	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ		9.118.624.895	
07	Mức lương BQ người lao động (đ/ng/tháng)	8.080.000	8.824.251	109,2%
08	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	6,48%	6,48%	

*** Đầu tư mua sắm 2025**

Đơn vị tính: vnđồng

STT	Tên tài sản	Số lượng	Đơn giá	Giá trị	Ghi chú
1	Xe ô tô chở bùn 4m3	1	1.359.075.017	1.359.075.017	Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCĐ ngày 06/6/2025 ĐHĐCĐ thường niên 2025
2	Xe ép rác 9m3	1	1.636.725.385	1.636.725.385	
3	Xe tải dưới 1 tấn	1	337.886.379	337.886.379	
4	Xe nâng	1	748.244.210	748.244.210	
5	Cải tạo, sửa chữa nhà nghĩ giữa ca cho NLĐ tại VP Công ty			106.088.911	
6	Ô tô chở rác (thể tích thùng chứa rác 2-3m^3	2	461.181.966	922.363.932	
7	Ô tô tải có mui (số chỗ ngồi 6)	1	544.947.670	544.947.670	
8	Đầu tư máy móc, thiết bị			340.457.408	
9	Xe ô tô phun nước 13m^3	1	2.656.347.055	2.656.347.055	Kế hoạch đầu tư phát triển 2024
10	Xe ô tô chở rác 14m^3	1	2.195.926.093	2.195.926.093	
	TỔNG CỘNG		**9.940.333.775**	**10.848.062.060**	

4. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025.

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Giá trị
1	**Lợi nhuận sau thuế năm 2025**	**đồng**	**9.118.624.895**
2	**Phân phối lợi nhuận**	**đồng**	**9.118.624.895**
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng	300.000.000
2.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động	đồng	4.834.354.723
a	*Quỹ khen thưởng*	*đồng*	*4.038.725.750*
b	*Quỹ phúc lợi*	*đồng*	*795.628.973*
2.4	Cổ tức	đồng	3.984.270.172

6. Thông qua quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý và người lao động năm 2025 và kế hoạch năm 2026:

6.1. Thực hiện năm 2025:

Stt	Nội dung	Thực hiện năm 2025
1	Quỹ lương Trưởng Ban Kiểm soát	496.080.000
2	Quỹ thù lao của TV HĐQT, TV BKS, Thư ký HĐQT	499.896.000
3	Quỹ lương Ban Điều hành	1.697.116.000
4	Quỹ tiền lương của người lao động	46.271.512.000
	Tổng cộng:	**48.964.604.000**

6.2. Kế hoạch năm 2026:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch
1	Quỹ lương Trưởng Ban Kiểm soát	555.609.600
2	Quỹ thù lao của TV HĐQT, TV BKS, Thư ký HĐQT	559.883.520
3	Quỹ lương Ban Điều hành	1.900.770.000
	Quỹ tiền lương của người lao động	56.302.113.498
	Tổng cộng:	**59.318.376.618**

7. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, như sau:

7.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng doanh thu	238.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	12.700.000.000
3	Nộp ngân sách	10.840.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế	10.160.000.000
5	Tỷ lệ cổ tức 6%/vốn điều lệ	3.685.800.000

7.2 Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026:

Đơn vị tính: Tr.đồng

STT	Tài sản cố định	ĐVT	Số lượng	Số tiền
1	Xe ô tô tải tự đổ (dung tích thùng 6-7m^3, tải trọng 7-8 tấn)	Chiếc	02	4.000
2	Xe ô tô chở rác thể tích thùng chứa rác ~12-13m^3	Chiếc	03	7.700
3	Xe ô tô chở rác thể tích thùng 2-3m^3	Chiếc	02	1.100
4	Xe đào bánh lốp, gàu 0,3m^3 (đã qua sử dụng)	Chiếc	01	1.000
5	Xe ủi D50 (đã qua sử dụng)	Chiếc	01	1.500
6	Bãi để xe cơ sở 2		01	300
7	Đầu tư máy móc, thiết bị khác dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh			1.000
8	Phần mềm quản lý doanh nghiệp			2.000
Tổng cộng:				**18.600**

8. Thoái vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên

- Thông qua lựa chọn ngày 31/12/2025 là thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp.

- Giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện.

9. Lựa chọn đơn vị kiểm toán

Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một công ty kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty CP Môi trường Đô Thị Phú Yên.

Điều 2. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Cổ đông MPY;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ĐOÀN CHỦ TỌA

M.S.D.N: 4400115824 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN
P. TUY HÒA - T. ĐẮK LẮK

Nguyễn Thị Thu